

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 886/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 28/6/2021.

Về việc “Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Bích Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Thực;

Ông Phạm Văn Hề.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Danh Đồi – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai Vụ án dân sự thụ lý số 211/2021/TLST-HNGĐ ngày 10/6/2021 về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2693/2021/QĐXXST-DS ngày 23/6/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Lê Hồng Nh**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 30 – 32 đường Đặng Minh Trứ, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, (xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Trần Nguyễn Anh D (Tran Dung Nguyen Anh)**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 4600 E Walkerton Rd Myrtle Beach SC 295794275, Hoa Kỳ, (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo nội dung Đơn khởi kiện ngày 25/5/2021, nguyên đơn bà Phạm Lê Hồng Nh trình bày:* bà Nh và ông Trần Nguyễn Anh D (Tran Dung Nguyen Anh) kết hôn năm 2007, quá trình chung sống chúng tôi có 01 người con chung tên Trần

Gia Minh, sinh ngày 13/12/2008. Năm 2010, bà và ông D ly hôn theo Bản án số 103/2010/HNGĐ-ST ngày 25/11/2010 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo bản án này, Tòa án tuyên cho bà Nh là người được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu Trần Gia Minh. Tuy nhiên, thực tế cháu Minh đã sinh sống chung với ông D ở nước ngoài từ nhiều năm nay. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của trẻ em là cháu Trần Gia Minh, nay bà Nh khởi kiện yêu cầu thay đổi quyền nuôi con chung cho ông Trần Nguyễn Anh D được trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu không cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, bà Nh có đơn đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tự nguyện chịu toàn bộ án phí, lệ phí liên quan đến việc giải quyết vụ án.

- Theo nội dung Bản tự khai ngày 06/5/2021, bị đơn ông Trần Nguyễn Anh D trình bày: ông D xác nhận những lời trình bày của bà Nh về thời điểm kết hôn, về ly hôn, về con chung và người được Tòa án giao quyền trực tiếp nuôi con chung là đúng. Nay bà Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao con chung là cháu Trần Gia Minh cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nh không cấp dưỡng nuôi con, ông D hoàn toàn đồng ý. Đồng thời, ông D đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và đồng ý với việc bà Nh tự nguyện chịu án phí, lệ phí liên quan đến việc giải quyết vụ án tại Việt Nam.

- Theo nội dung Bản tự khai ngày 06/5/2021, cháu Trần Gia Minh trình bày: Từ khi cha mẹ con là ông Trần Nguyễn Anh D và mẹ bà Phạm Lê Hồng Nh ly hôn, không còn sống chung với nhau thì Gia Minh ở với cha bên Hoa Kỳ. Nay, vì cần thực hiện thủ tục pháp lý liên quan nên cần hỏi ý kiến Gia Minh về việc có nguyện vọng ở với ai, Gia Minh xin trả lời là có nguyện vọng ở với cha là ông Trần Nguyễn Anh D. Cháu Gia Minh cam kết khai như trên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai cưỡng ép hay xúi giục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án:

Xét thấy, bà Nh khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn với ông Trần Nguyễn Anh D và ông D hiện đang cư trú tại 4600 E Walkerton Rd Myrtle Beach SC 295794275, Hoa Kỳ nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết vụ án về hôn nhân gia đình là đúng thẩm quyền theo quy

định tại khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Xét Bản tự khai, Đơn xin vắng mặt ngày 06/5/2021 của ông Trần Nguyễn Anh D, bản tự khai ngày 06/5/2021 của cháu Trần Gia Minh đã được hợp pháp hóa lãnh sự của Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Hoa Kỳ nên đây được xem là chứng cứ hợp pháp của vụ án theo quy định tại Điều 94 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Do nguyên đơn và bị đơn đều có đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết, yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Lê Hồng Nh, Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua lời trình bày của bà Nh và ông D, có cơ sở xác định: ông D và bà Nh là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 154, quyển số 01/2007/P14 do Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/10/2007. Quá trình chung sống, ông D và bà Nh có 01 (một) người con chung tên Trần Gia Minh, sinh ngày 13/12/2008. Năm 2010, ông D và bà Nh ly hôn theo Bản án số 103/2010/HNGĐ-ST ngày 25/11/2010 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Bản án có hiệu lực pháp luật). Theo quyết định của bản án trên, bà Phạm Lê Hồng Nh là người được giao quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu Trần Gia Minh. Tuy nhiên, để tạo điều kiện về học tập và chăm sóc tốt hơn cho con, bà Nh yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao con chung là cháu Trần Gia Minh cho ông Trần Nguyễn Anh D trực tiếp nuôi, bà Nh yêu cầu không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy nội dung yêu cầu trên của bà Nh là tự nguyện, không trái đạo đức, không vi phạm pháp luật và nhằm mục đích tạo điều kiện học tập, chăm sóc tốt hơn cho con chung, đồng thời ông D và người con chung cũng đồng ý với toàn bộ yêu cầu nêu trên nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nh về việc thay đổi người

trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Án phí về vụ án hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Trần Nguyễn Anh D phải chịu; ghi nhận sự tự nguyện về việc chịu toàn bộ án phí nêu trên của bà Phạm Lê Hồng Nh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 149, khoản 1 Điều 228, Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Lê Hồng Nh.

Giao con chung tên Trần Gia Minh, sinh ngày 13/12/2008 cho ông Trần Nguyễn Anh D (Tran Dung Nguyen Anh) trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà Phạm Lê Hồng Nh cho đến khi ông D có yêu cầu.

bà Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. ông D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà Nh nếu bà Nh lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, người thân thích, cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em hoặc Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Nguyễn Anh D phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nh về việc chịu toàn bộ án phí nêu trên, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Nh đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0094759 ngày 09/6/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. bà Nh đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền, thời hạn kháng cáo: Bà Phạm Lê Hồng Nh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Ông Trần Nguyễn Anh D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND Phường 10, quận Tân Bình, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án, (Đời-S), 17.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Bích Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Thực

Phạm Văn Hễ

Hoàng Bích Sơn



